

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày: 30 - 01- 2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân và ông Hồ Đắc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh - Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 220/2023/TLST-HS ngày 15/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 05/01/2024 vào Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/HSST-QĐHPT ngày 19/01/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Cao Minh N ; giới tính: Nam; sinh năm 2004 tại An Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi ĐKKHKT: 68/6 Bùi Thị Xuân, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: 84/2 đường 1 tháng 5, phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trịnh Hữu N , sinh năm: 1973 và bà Cao Thị T , sinh năm: 1977; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 26/6/2023 bị Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/10/2023 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Trần Ái V , sinh năm 2001; nơi cư trú: 32 Trương Vĩnh Ký, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

- Người làm chứng:

Anh Hồ Hoàng H , sinh năm 1997; nơi cư trú: 84/8 đường 1 tháng 5, phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

Chị Nguyễn Xuân Trúc H , sinh năm 2001; nơi cư trú: Tổ 6, khu vực 2, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 15/8/2023 Trịnh Cao Minh N trên đường đi ngang qua nhà của anh Hồ Hoàng H ở tại 84/8 đường 1 tháng 5, phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định thì thấy cửa phòng khách nhà anh H để mở, không có người trông coi. N phát hiện tại khu vực chân cầu thang có để một điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen của chị Trần Ái V đang cầm sạc nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại này. N đột nhập vào phòng khách nhà anh H , lén lút lấy điện thoại di động của chị V rồi bỏ đi. Lúc này anh H đang ở nhà bếp cùng với chị V và chị Nguyễn Xuân Trúc H , phát hiện N từ phòng khách đi ra nên Hảo đuổi theo, truy hô thì N bỏ chạy.

Kết luận định giá tài sản số: 97/KL-HĐĐGTS ngày 11/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP.Quy Nhơn kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 32Gb, đã qua sử dụng, trị giá: 2.616.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT - Công an TP. Quy Nhơn đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 32Gb, đã qua sử dụng (theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 07/10/2023).

Về dân sự: Chị Trần Ái V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSQN ngày 13/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố Trịnh Cao Minh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Cao Minh N đã khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Trần Ái V , bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đề nghị: Giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Trịnh Cao Minh N về tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình

sự theo Cáo trạng. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Cao Minh N từ 9 đến 12 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo hứa không vi phạm nữa, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trịnh Cao Minh N có đầy đủ sức khỏe, có trình độ học vấn nhất định, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên biết rất rõ mọi tài sản hợp pháp của công dân đều được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh. Nhưng do bản tính lười lao động và xem thường pháp luật nên bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại nên đã lấy của chị Trần Ái V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 32Gb trị giá: 2.616.000 đồng.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Trịnh Cao Minh Nhuận về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[4] Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Bồi thường thiệt hại:

- Chị Trần Ái V đã được nhận lại tài sản. Chị V không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự ;

Căn cứ Điều 106; Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 -12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Cao Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Cao Minh N 09 (chín) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2023.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Cao Minh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA TP. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA TP. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Ngọc Lan

